TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚC THỌ, TP HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST
Ngày 18 - 3 - 2024
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ- THÀNH PHỐ HÀNỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Đỗ Thị Minh Loan**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Đỗ Thị Hòa**
Ông **Lê Xuân Sơn**

***- Thư ký phiên toà*:** Bà **Ngô Thị Mơ**, Thư ký Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Đức Trường** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 18/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị C**, sinh năm 1985. Có mặt
Bị đơn: Anh **Đoàn Văn T**, sinh năm 1984; Có đơn xin giải quyết vắng mặt.
Địa chỉ: Đều ở thôn B 5, xã V, huyện P, TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản khai tiếp theo của các bên đương sự tại Toà án, vụ án có nội dung như sau:

Chị Đỗ Thị C và anh Đoàn Văn T có thời gian tìm hiểu và tự nguyện kết hôn cùng nhau. Anh chị đăng ký kết hôn tại UBND xã V vào ngày 11/6/2008. Sau khi kết hôn, chị C về chung sống cùng gia đình anh T tại thôn B 5, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội.

Về nguyên nhân mâu thuẫn, theo chị C trình bày thì: Chị và anh T chỉ chung sống hạnh phúc bình thường với nhau được khoảng vài năm đầu cho đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không chịu tu chí làm ăn, mải mê chơi bời cờ bạc, ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Chị và anh T thường xuyên xảy ra cãi vã, thậm chí vợ chồng xảy ra xô xát nhiều lần. Bố mẹ hai bên có biết việc vợ chồng chị mâu thuẫn và khuyên giải rất nhiều nhưng anh T không thay đổi nên cuộc sống gia đình luôn trong tình trạng căng thẳng, không có kinh tế, không hạnh phúc. Từ tháng 5/2023,

chị đã đưa các con ra ngoài thuê nhà ở riêng, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Anh T sống cùng mẹ tại thôn B 5, xã V. Chị và anh T không còn quan tâm gì với nhau nữa. Khoảng gần nửa tháng nay thì chị lại đưa con về sống tại đất nhà khác của mẹ chồng chị. Mẹ chồng chị hứa là sẽ sang tên cho mẹ con chị đứng tên đất này chứ không cho anh T vì gia đình đã phải bán một mảnh đất trả nợ tiền cờ bạc cho anh T. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Theo anh Đoàn Văn T trình bày: Anh và chị C chung sống hạnh phúc bình thường với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn thì anh công nhận là do anh có chơi bời cờ bạc làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Vợ chồng anh thường xuyên xảy ra cãi vã, thậm chí đánh nhau. Tình trạng này kéo dài nhiều năm, vợ chồng chung sống không có tình cảm. Từ tháng 5/2023, anh và chị C đã sống ly thân. Chị C ra ngoài thuê nhà ở riêng cùng các con, còn anh tiếp tục sống tại nhà mẹ đẻ anh tại thôn B 5, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội. Hiện nay, anh đang đi làm ở nội thành Hà Nội, do tính chất công việc nên thỉnh thoảng anh mới về nhà. Anh và chị C chỉ liên lạc với nhau để nắm bắt thông tin về con chứ vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng với chị C không còn, chị C xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Đoàn Đỗ Thái V, sinh ngày 23/9/2009; cháu Đoàn Đỗ Thái L, sinh ngày 25/5/2011 và cháu Đoàn Đỗ Tấn Ph, sinh ngày 09/9/2021. Cả 03 con đều đang với chị C. Khi ly hôn, chị C đề nghị được nuôi cả 03 con. Hiện nay, chị C đang mở quán bán hàng ăn tại địa phương, thu nhập trung bình mỗi tháng của chị từ 20.000.000đ - 25.000.000đ nên chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T đồng ý. Về tài sản chung, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ: Không có.

Theo biên bản ghi lời khai ngày 22/02/2024, mẹ đẻ anh T là bà Lê Thị U trình bày như sau: Năm 2008, anh T kết hôn cùng chị Đỗ Thị C là người ở tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn, chị C về chung sống cùng gia đình bà tại thôn B 5, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, anh chị chỉ hạnh phúc được khoảng vài năm đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không chịu tu chí làm ăn, sa đà chơi bời cờ bạc rồi về báo nợ cho gia đình. Vì vậy, vợ chồng anh T và chị C thường xuyên xảy ra cãi nói, đánh chửi nhau. Bà nhận thấy chị C là người con dâu tốt, chăm chỉ, chịu khó làm ăn. Rất nhiều lần chị C đề nghị ly hôn nhưng anh T không đồng ý. Vợ chồng vẫn tiếp tục chung sống cùng nhau nhưng anh T vẫn chứng nào tật nấy. Từ khoảng tháng 5/2023, chị C đưa 03 con ra ngôi nhà khác của bà tại thôn B 5, xã V để ở. Anh T vẫn ở chung nhà cùng bà nhưng hiện nay anh T đi làm ở nội thành Hà Nội, thỉnh thoảng mới về. Vợ chồng anh T, chị C không còn quan tâm gì nhau nữa. Anh T có bảo với bà nếu chị C mà ly hôn thì anh cũng đồng ý và cho chị C nuôi cả 03 con. Bà đã khuyên giải vợ chồng các con rất nhiều, thậm chí bà còn đánh cả anh T nhưng không thể thay đổi được tình hình của vợ chồng anh T và chị C. Nay chị C xin ly hôn, bà tôn trọng quyết định của chị C, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị C được ly hôn anh T để mẹ con chị C sớm ổn định cuộc sống. Nếu chị C và

anh T ly hôn, bà đồng ý cho mẹ con chị C tiếp tục sống trên đất nhà mà hiện nay mẹ con chị C đang ở. Bà dự định sẽ cho mẹ con chị C đất nhà này và sang tên cho mẹ con chị chứ không cho anh T vì bà đã phải bán đất trả nợ cho anh T rồi.

Tại phiên tòa, chị C giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh T và đề nghị được nuôi cả 03 con, chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ: Không có. Anh T có đơn xin giải quyết vắng mặt và đồng ý với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị C. Anh T đồng ý giao cả 03 con cho chị C nuôi. Về tài sản chung, công sức: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án như sau: Việc Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Việc xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng đúng pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp tống đạt văn bản tố tụng đúng pháp luật. các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án đề nghị HĐXX xử cho chị Đỗ Thị C được ly hôn anh Đoàn Văn T.

Về con chung: Giao cả 03 cháu Đoàn Đỗ Thái V, sinh ngày 23/9/2009; cháu Đoàn Đỗ Thái L, sinh ngày 25/5/2011 và cháu Đoàn Đỗ Tấn Ph, sinh ngày 09/9/2021 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Do chị C không có yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T cho đến khi chị C có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.Về tài sản chung, công sức: Chị C và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét; Về nợ: Không có.

Về án phí: Chị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Đỗ Thị C. Bị đơn là anh Đoàn Văn T có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại thôn B 5, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh T có đơn xin giải quyết vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị C và anh Đoàn Văn T kết hôn do tự nguyện. Anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện P vào ngày 11/6/2008 nên quan hệ hôn nhân của anh chị được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình sống chung, chị C và anh T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị trình bày và được anh T cùng mẹ đẻ anh T xác nhận là do anh T chơi bời cờ bạc, làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Tình trạng này kéo dài nhiều năm, vợ chồng chị C và anh T thường xuyên xảy ra cãi vã, thậm chí xô xát đánh nhau. Anh chị ly hôn thân từ tháng 5/2023 cho đến nay, cả chị C và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng thuận ly hôn.

HĐXX nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh T đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, cho Đỗ Thị C được ly hôn anh Đoàn Văn T.

[2.2]. Về con chung: Anh chị có 03 con chung là cháu Đoàn Đỗ Thái V, sinh ngày 23/9/2009; cháu Đoàn Đỗ Thái L, sinh ngày 25/5/2011 và cháu Đoàn Đỗ Tấn Ph, sinh ngày 09/9/2021. Khi ly hôn, chị C đề nghị được nuôi cả 03 con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, nguyện vọng được nuôi con của chị C là nguyện vọng chính đáng, cháu V và cháu L cũng trình bày mong muốn được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Cháu Ph hiện nay dưới 36 tháng tuổi cần được sự quan tâm, chăm sóc đặc biệt của người mẹ. Chị C có đủ điều kiện về chỗ ở và thu nhập để đảm bảo cho việc nuôi con. Anh T cũng đồng ý cho chị C được nuôi cả 03 con. Vì vậy, HĐXX giao cả 03 cháu cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Do chị C không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T cho đến khi chị C có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.3]. Về tài sản chung, công sức, nợ: Chị C và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Đỗ Thị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Chị C và anh T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án .

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đỗ Thị C

+ Chị Đỗ Thị C được ly hôn anh Đoàn Văn T.

+ Về con chung: Giao cả 03 cháu Đoàn Đỗ Thái V, sinh ngày 23/9/2009; cháu Đoàn Đỗ Thái L, sinh ngày 25/5/2011 và cháu Đoàn Đỗ Tấn Ph, sinh ngày 09/9/2021 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T cho đến khi chị C có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung, công sức: Chị C và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét. Về nợ: Chị C và anh T đều xác định không có.

+ Về án phí: Chị Đỗ Thị C phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0013096 ngày 21/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

+ Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự: Chị Đỗ Thị C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Đoàn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Minh Loan

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**